

Phụ lục II
HỆ SỐ QUY ĐỔI TÀI NGUYÊN
(Kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh)

STT	Tài nguyên nguyên khai	Hệ số quy đổi (Kqđ)	Sản phẩm sau chế biến	Ghi chú
I	Titan			
1	1 tấn titan sa khoáng chưa qua tuyển tách	0,8	tấn quặng ti tan tổng hợp (gồm Ilmenit, Zircon, Rutil, Monazite, Manhectic)	1 tấn titan sa khoáng chưa qua tuyển tách cho ra 0,8 tấn quặng titan tổng hợp
2	1 tấn Ilmenite	0,5	tấn xi ti tan	1 tấn tinh quặng Ilmenite cho ra 0,5 tấn xi titan
II	Đá làm vật liệu xây dựng thông thường			
1	Đá dăm các loại			
-	1m ³ đá sau nổ mìn	0,87	m ³ đá 2x4	1m ³ đá sau nổ mìn cho ra 0,87m ³ đá 2x4
-	1m ³ đá sau nổ mìn	0,90	m ³ đá 4x6	1m ³ đá sau nổ mìn cho ra 0,9m ³ đá 4x6
-	1m ³ đá sau nổ mìn	0,85	m ³ đá 1x2	1m ³ đá sau nổ mìn cho ra 0,85m ³ đá 1x2
-	1m ³ đá sau nổ mìn	0,83	m ³ đá 0,5x1	1m ³ đá sau nổ mìn cho ra 0,83m ³ đá 0,5x1
III	Đất làm gạch (sét làm gạch, ngói)			
1	1m ³ đất sét	791	viên gạch 2 lỗ (220x105x60)	1m ³ đất sét sau khai thác cho ra 791 viên gạch thành phẩm
2	1m ³ đất sét	1.070	viên gạch 2 lỗ (200x90x50)	1m ³ đất sét sau khai thác cho ra 1.107 viên gạch thành phẩm
3	1m ³ đất sét	1.855	viên gạch 2 lỗ (180x75x42)	1m ³ đất sét sau khai thác cho ra 1.855 viên gạch thành phẩm
4	1m ³ đất sét	883	viên gạch 4 lỗ (190x90x90)	1m ³ đất sét sau khai thác cho ra 883 viên gạch thành phẩm
5	1m ³ đất sét	1.770	viên gạch 4 lỗ (95x90x90)	1m ³ đất sét sau khai thác cho ra 1.770 viên gạch thành phẩm
6	1m ³ đất sét	471	viên gạch 6 lỗ (220x135x100)	1m ³ đất sét sau khai thác cho ra 471 viên gạch thành phẩm
7	1m ³ đất sét	942	viên gạch 6 lỗ (110x135x100)	1m ³ đất sét sau khai thác cho ra 942 viên gạch thành phẩm
8	1m ³ đất sét	551	viên gạch 6 lỗ (200x130x90)	1m ³ đất sét sau khai thác cho ra 551 viên gạch thành phẩm
9	1m ³ đất sét	1.102	viên gạch 6 lỗ (100x110x90)	1m ³ đất sét sau khai thác cho ra 1.102 viên gạch thành phẩm
10	1m ³ đất sét	731	viên gạch 6 lỗ (200x110x75)	1m ³ đất sét sau khai thác cho ra 731 viên gạch thành phẩm
11	1m ³ đất sét	1.462	viên gạch 6 lỗ (100x110x75)	1m ³ đất sét sau khai thác cho ra 1.462 viên gạch thành phẩm
12	1m ³ đất sét	883	viên gạch 6 lỗ (180x110x75)	1m ³ đất sét sau khai thác cho ra 883 viên gạch thành phẩm
13	1m ³ đất sét	758	viên gạch đặc (200x90x50)	1m ³ đất sét sau khai thác cho ra 758 viên gạch thành phẩm
14	1m ³ đất sét	366	viên gạch 3 lỗ CN (200x200x100)	1m ³ đất sét sau khai thác cho ra 366 viên gạch thành phẩm
15	1m ³ đất sét	472	viên gạch ghé CN (200x200x90)	1m ³ đất sét sau khai thác cho ra 472 viên gạch thành phẩm
16	1m ³ đất sét	446	viên gạch nem tàu (280x280x30)	1m ³ đất sét sau khai thác cho ra 446 viên gạch thành phẩm
IV	Đá Granite			
1	1m ³ đá block (đá khối)	50	m ² đá ốp lát độ dày 12mm	1m ³ đá block (đá khối) của được 50m ² đá ốp lát độ dày 12mm
2	1m ³ đá block (đá khối)	42	m ² đá ốp lát độ dày 15mm	1m ³ đá block (đá khối) của được 42m ² đá ốp lát độ dày 15mm
3	1m ³ đá block (đá khối)	41	m ² đá ốp lát độ dày 16mm	1m ³ đá block (đá khối) của được 41m ² đá ốp lát độ dày 16mm

STT	Tài nguyên nguyên khai	Hệ số quy đổi (Kqđ)	Sản phẩm sau chế biến	Ghi chú
4	1m ³ đá block (đá khối)	38	m ² đá ốp lát độ dày 18mm	1m ³ đá block (đá khối) của được 38m ² đá ốp lát độ dày 18mm
5	1m ³ đá block (đá khối)	36	m ² đá ốp lát độ dày 20mm	1m ³ đá block (đá khối) của được 36m ² đá ốp lát độ dày 20mm
6	1m ³ đá block (đá khối)	30	m ² đá ốp lát độ dày 25mm	1m ³ đá block (đá khối) của được 30m ² đá ốp lát độ dày 25mm
7	1m ³ đá block (đá khối)	26	m ² đá ốp lát độ dày 30mm	1m ³ đá block (đá khối) của được 26m ² đá ốp lát độ dày 30mm
8	1m ³ đá block (đá khối)	21	m ² đá ốp lát độ dày 40mm	1m ³ đá block (đá khối) của được 21m ² đá ốp lát độ dày 40mm
9	1m ³ đá block (đá khối)	17	m ² đá ốp lát độ dày 50mm	1m ³ đá block (đá khối) của được 17m ² đá ốp lát độ dày 50mm
10	1m ³ đá block (đá khối)	15	m ² đá ốp lát độ dày 60mm	1m ³ đá block (đá khối) của được 15m ² đá ốp lát độ dày 60mm
11	1m ³ đá block (đá khối)	11	m ² đá ốp lát độ dày 80mm	1m ³ đá block (đá khối) của được 11m ² đá ốp lát độ dày 80mm
12	1m ³ đá block (đá khối)	9	m ² đá ốp lát độ dày 100mm	1m ³ đá block (đá khối) của được 9m ² đá ốp lát độ dày 100mm
13	1m ³ đá block (đá khối)	7	m ² đá ốp lát độ dày 120mm	1m ³ đá block (đá khối) của được 7m ² đá ốp lát độ dày 120mm
14	1m ³ đá block (đá khối)	6	m ² đá ốp lát độ dày 150mm	1m ³ đá block (đá khối) của được 6m ² đá ốp lát độ dày 150mm
15	1m ³ đá block (đá khối)	5	m ² đá ốp lát độ dày 200mm	1m ³ đá block (đá khối) của được 5m ² đá ốp lát độ dày 200mm
16	1m ³ đá block (đá khối)	4	m ² đá ốp lát độ dày 250mm	1m ³ đá block (đá khối) của được 4m ² đá ốp lát độ dày 250mm
17	1m ³ đá block (đá khối)	4	m ² đá ốp lát độ dày 300mm	1m ³ đá block (đá khối) của được 4m ² đá ốp lát độ dày 300mm
18	1m ³ đá block (đá khối)	3	m ² đá ốp lát độ dày 350mm	1m ³ đá block (đá khối) của được 3m ² đá ốp lát độ dày 350mm
19	1m ³ đá block (đá khối)	2	m ² đá ốp lát độ dày 400mm	1m ³ đá block (đá khối) của được 2m ² đá ốp lát độ dày 400mm